

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN TL
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2022/HS-ST
Ngày: 23 - 11 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Ngọc Lung và bà Lê Thị Hà.

- **Thư ký phiên toà:** ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Tl.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tl tham gia phiên toà:** ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Tl, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

- **Nguyễn Văn H** - S năm 1990; nơi cư trú: thôn ĐL, xã Đt, Huyện LT, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị L; có vợ Bùi Thị H và có 02 con, con lớn S năm 2014, con nhỏ S năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 01/7/2016, bị Tòa án nhân dân Huyện LT, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/7/2019, về trách nhiệm dân sự còn phải thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng là 12.000.000 đồng; tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo được tại ngoại, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên toà.

- **Bị hại:** ông Nguyễn Văn S - S năm 1965; nơi cư trú: Thôn 1 T, xã Th, Huyện Tl, tỉnh Hà Nam;

- **Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:** bà Nguyễn Thị K - S năm 1970 (là vợ của bị hại), nơi cư trú: Thôn 1 T, xã Th, Huyện Tl, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Lê Thị Hèn Tr - S năm 2000; nơi cư trú: Tổ 6, phường QT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị CV - S năm 1996; nơi cư trú: Thôn 1 T, xã Th, Hện Tl, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Hà Văn K1- S năm 1961; vắng mặt.
2. Chị Đinh Thị T - S năm 1982; vắng mặt.
3. Bà Cao Thị Th - S năm 1964; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 02/02/2018, có giá trị đến ngày 02/02/2023. Khoảng 09 giờ ngày 24/3/2021, H điều khiển xe ô tô BKS 90C-102.38 chở đất đá từ Công ty cổ phần xi măng Thành Thắng có địa chỉ ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, Hện Tl, tỉnh Hà Nam trên đường Quốc lộ 1A theo hướng Ninh Bình - PL. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km 239 + 300 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Bói, xã Thanh Phong, Hện Tl (nơi khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm W.207a - biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên), H điều khiển xe đi ở làn đường dành cho xe cơ giới ở giữa Quốc lộ 1A với tốc độ khoảng 50 - 55km/h, thì quan sát thấy xe mô tô BKS 90B1-114.21 do ông Nguyễn Văn S điều khiển chạy phía trước cùng chiều, cách đầu xe ô tô do H điều khiển khoảng 10 - 20m. Đồng thời, khi đó bên trái xe ô tô do H điều khiển sát với dải phân cách cứng có 01 xe ô tô đầu kéo (H không biết biển kiểm soát) chạy song song. Khi xe ô tô của H còn cách xe mô tô của ông S khoảng 10m, thì ông S điều khiển xe mô tô đi chậm lại về phía bên phải đường. Lúc này, H đạp phanh, nhưng do không giữ khoảng cách an toàn với xe liền trước và không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm, dẫn đến mặt ngoài ba đờ sóc trước bên phải của xe ô tô do H điều khiển xô vào cụm đèn phanh phía sau xe mô tô BKS 90B1-114.21 do ông S điều khiển, làm xe mô tô đổ nghiêng bên trái ra đường, ông S ngã ra đường. Hậu quả: ông Nguyễn Văn S bị thương tích, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại nhiều bệnh viện với tỷ lệ thương tích 97%; xe ô tô BKS 90C-102.38 và xe mô tô BKS 90B1-114.21 bị hư hỏng.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an Hện Tl đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện có liên quan, đồng thời tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Văn H, kết quả xác định: 0.000mg/L khí thở. Kết quả xét nghiệm S hóa máu xác định nồng độ cồn trong máu nạn nhân Nguyễn Văn S là 183mg/dl.

* Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô BKS 90C-102.38 và 01 xe mô tô BKS 90B1-114.21 bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD2864152 đối với xe ô tô BKS 90C-102.38; 01 Giấy biên nhận thể chấp của ngân hàng TMCP Bắc Á chi nhánh Hà Nam đối với xe ô tô BKS 90C

102.38; 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 310189004390, mang tên Nguyễn Văn H; 01 Hợp đồng bàn giao khai thác xe ô tô; 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018983 mang tên Nguyễn Thùy Ninh; 01 Giấy phép lái xe mô tô số L669561 mang tên Nguyễn Văn S. Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an Hện Tl còn thu giữ 01 USB lưu trữ hình ảnh có liên quan đến vụ tai nạn giao thông được trích xuất từ camera an ninh hướng ra Quốc lộ 1A chệch chéo về phía PL của nhà anh Trần Văn Hựu, ký hiệu M.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 147/22/TgT ngày 19/7/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương cột sống cổ (phù tủy xương các đốt sống từ C3 đến T2, phù nề dây chằng liên gai và gian gai ngang mức từ C3 đến C7 kèm phù nề cơ dựng sống hai bên, đụng dập tủy cổ ngang mức C6 - 7, phù tủy cổ mức C5 - T1), sau điều trị:

- + Tổn thương tủy gây liệt đơn thuần làm liệt tứ chi mức độ nặng.*
- + Phù tổ chức phần mềm quanh cột sống cổ và tủy xương, sau điều trị ổn định.*
- Chấn thương sọ não: Chảy máu dưới màng nhện, sau điều trị không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh.*
- Gãy một xương sườn một điểm, can tốt.*
- Gãy trên lồi cầu cánh tay trái, đã kết hợp xương.*
- Sẹo vành tai trái, không co rúm.*
- Sẹo nhỏ cổ trước, không ảnh hưởng chức năng.*
- 01 sẹo lớn, 03 sẹo trung bình và 01 sẹo nhỏ (nách và tay trái), không ảnh hưởng chức năng.*
- Sẹo do lấy ghép da chân trái, diện tích 1% diện tích cơ thể.*
- 06 sẹo lớn và 02 sẹo trung bình (đùi và hai mông), không ảnh hưởng chức năng.*

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 97 % (chín mươi bảy phần trăm).

3. Đặc điểm chiều hướng, tình trạng từng thương tích: Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: thương tích sau điều trị ổn định không đủ căn cứ xác định chiều hướng.”

** Về xử lý vật chứng: trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT Công an Hện Tl đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe mô tô BKS 90B1-114.21*

cùng giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho chị Nguyễn Thị CV; trả lại xe ô tô BKS 90C-102.38 cho chị Lê Thị Hên Tr.

* Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, bị cáo, chủ xe ô tô đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 500.000.000 đồng; đến nay, các bên đã thống nhất giải quyết dân sự xong, không ai có đề nghị, yêu cầu nào khác. Chị Lê Thị Hên Tr không yêu cầu gì đối với hư hỏng của xe ô tô BKS 90C-102.38; chị Nguyễn Thị CV không yêu cầu gì đối với hư hỏng của xe mô tô BKS 90B1-114.21.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKSTL ngày 24/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân Hện TL đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 260, điểm b và s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 41 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Nguyễn Văn H từ 21 đến 27 tháng tù. Hình phạt bổ sung: cấm bị cáo hành nghề lái xe từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Về xử lý vật chứng: trả lại cho chị Lê Thị Hên Tr 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD2864152, 01 Giấy biên nhận thế chấp; trả lại cho Nguyễn Văn H 01 Giấy phép lái xe hạng C, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung; lưu trong hồ sơ vụ án 01 USB lưu trữ hình ảnh có liên quan đến vụ án được niêm phong ký hiệu M, 01 Hợp đồng bàn giao khai thác xe ô tô.

- Bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án; nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám phương tiện liên quan, Bản kết luận giám định pháp y, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe hạng C theo quy định. Khoảng 09 giờ ngày 24/3/2021, H điều khiển xe ô tô BKS 90C-102.38 đi trên Quốc lộ 1A theo hướng Ninh Bình - PL. Khi đi đến Km 239 + 300 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Bói, xã Thanh Phong, Hện Tl, tỉnh Hà Nam, do không giữ khoảng cách an toàn với xe liền trước, không chấp hành hệ thống biển báo hiệu đường bộ cảnh báo nguy hiểm và không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm, dẫn đến xe ô tô BKS 90C-102.38 do H điều khiển xô vào phía sau xe mô tô BKS 90B1-114.21 do ông Nguyễn Văn S điều khiển, làm xe mô tô đổ nghiêng bên trái ra đường, ông S ngã ra đường và bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 97%.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H đã vi phạm khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy cHên dùng tham gia giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả ông Nguyễn Văn S bị thương tích. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Tl truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: ngày 01/7/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân Hện LT, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/7/2019.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã “tự nguyện bồi thường thiệt hại” và “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên Hội đồng

xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã bị kết án về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, nhưng không lấy đó làm bài học để chấp hành nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường bộ khi tham gia giao thông, mà lại tiếp tục vi phạm, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo, chủ xe và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong, nay không còn yêu cầu, đề nghị gì; chị Lê Thị Hên Tr không yêu cầu gì đối với hư hỏng của xe ô tô BKS 90C-102.38; chị Nguyễn Thị CV không yêu cầu gì đối với hư hỏng của xe mô tô BKS 90B1-114.21; nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô BKS 90B1-114.21 và giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy: quá trình điều tra xác định đây là tài sản, giấy tờ hợp pháp của chị Nguyễn Thùy Ninh, chị Ninh đã tặng cho chị Nguyễn Thị CV. Cơ quan CSĐT Công an Hện Tl đã trả lại xe mô tô và giấy tờ xe cho chị Vân là đúng pháp luật.

- Đối với xe ô tô BKS 90C-102.38: quá trình điều tra xác định xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Hên Tr; Cơ quan CSĐT Công an Hện Tl đã trả lại xe ô tô này cho chị Tr là đúng pháp luật.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Văn S: đây là giấy tờ hợp pháp của ông S, hiện đang bị Công an Hện Tl tạm giữ theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 84/QĐ-XPHC ngày 15/8/2022 (tước quyền sử dụng giấy phép lái xe trong thời hạn 22 tháng, kể từ ngày 15/8/2022); nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 310189004390, mang tên Nguyễn Văn H: đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, nên sẽ trả lại cho bị cáo. Do bị cáo bị cấm hành nghề lái xe, nên Giấy phép lái xe sẽ được trả lại cho bị cáo sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

- Đối với 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD2864152, 01 Giấy biên nhận thế chấp: đây là giấy tờ hợp pháp của chủ xe là chị Lê Thị Hên Tr, nên cần trả lại cho chị Tr.

- Đối với 01 Hợp đồng bàn giao khai thác xe ô tô, 01 USB lưu trữ hình ảnh có liên quan đến vụ án, là tài liệu trong hồ sơ vụ án, cần tiếp tục được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với việc Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô chở hàng (đất đá) vượt quá tải trọng 120%: Công an Hện TL, tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng đối với Nguyễn Văn H về hành vi “Điều khiển xe chở hàng vượt quá tải trọng cho phép tham gia giao thông được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe trên 100% đến 150%”, theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 24 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ và phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe trong thời hạn 02 tháng đối với Nguyễn Văn H là đúng pháp luật.

- Đối với chị Lê Thị Hên Tr là chủ xe ô tô BKS 90C-102.38: ngày 24/3/2021, chị Tr giao xe ô tô trên cho Nguyễn Văn H điều khiển chở đất đá vượt quá trọng tải cho phép tham gia giao thông là 120%. Chủ tịch UBND Hện TL, tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 17.000.000 đồng đối với chị Lê Thị Hên Tr về hành vi “Để cho người làm công điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 7 Điều 24 Nghị định này”, theo quy định tại khoản 11 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ là đúng pháp luật.

- Đối với ông Nguyễn Văn S: quá trình điều tra xác định, ngày 24/3/2021, ông S điều khiển xe mô tô BKS 90B1-114.21 khi trong máu có định lượng cồn là 183mg/dl. Công an Hện TL, tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.000.000 đồng đối với ông Nguyễn Văn S về hành vi “Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu”, theo quy định tại điểm e khoản 8 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ và phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe trong thời hạn 22 tháng đối với ông Nguyễn Văn S là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 260, điểm b và s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 41, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: cấm Nguyễn Văn H hành nghề lái xe trong thời hạn 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Xử lý vật chứng: trả lại cho Nguyễn Văn H 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 310189004390, mang tên Nguyễn Văn H, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung. Trả lại cho chị Lê Thị Hên Tr 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD2864152, 01 Giấy biên nhận thể chấp. Lưu trong hồ sơ vụ án 01 Hợp đồng bàn giao khai thác xe ô tô, 01 USB lưu trữ hình ảnh có liên quan đến vụ án, được niêm phong ký hiệu M.

3. Án phí: bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND Hện TL;
- Cơ quan CSĐT Công an Hện TL;
- Chi cục THA DS Hện TL;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lại Xuân Cảnh